TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐCNHGT-DS	*YL, ngày 05 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Hà Quang M – Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP N (NBank).

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 16 tháng 7 năm 2021 của đại diện NBank.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Địa chỉ: 201-203 C, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bên được ủy quyền: Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP N (Công ty AMC – NBank), (Giấy ủy quyền số 856/2020/UQQT-NHNA, ngày 31/12/2020).

Địa chỉ: SR18-SR19 T, 07 N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Danh T1 - Chủ tịch công ty.

Người được ủy quyền: Ông Hoàng Trọng Tr - Tổng giám đốc Công ty kiêm giám đốc chi nhánh TP.HCM (Giấy ủy quyền số 520/2020/UQ-AMC, ngày 31/12/2020).

Người được ủy quyền lại: Ông Đoàn Ngọc K - Phó phòng xử lý nợ; Ông Triệu Hồng M - Nhân viên xử lý nợ; ông Hà Quang M - Nhân viên xử lý nợ và bà Nguyễn Thị Tr1 - Chuyên viên xử lý nợ thuộc Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: SR18-SR19 Trung tâm thương mại Quy Nhơn, 07 N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Địa chỉ liên lạc: 1498 đường H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Ông Hà Vân N, sinh năm 1980

Bà Đào Thị Hương N1, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu khác do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Ông N, bà N1 có nghĩa vụ thanh toán cho NBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả trong hạn theo hợp đồng tín dụng từng lần số 0506/2018/808-CV và giấy nhận nợ số 01/GNN-0506/2018/808-CV ngày 24/10/2018 đã ký giữa NBank với ông N, bà N1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2022 là 1.508.539.125đ (Một tỷ, năm trăm linh tám triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng), gồm: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng); Nợ lãi trong hạn 8.850.876 đồng; Nợ lãi quá hạn bằng 150% 497.439.041 đồng; Lãi chậm trả 2.519.208 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông N, bà N1 vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi chậm trả theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật ông N, bà N1 vẫn không trả nợ thì NBank yêu cầu Cơ quan thi hành án liên hệ xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số 430 tờ bản đồ số 07, địa chỉ khu Đ, xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG453414, do UBND huyện YL cấp ngày 17/4/2017 cho ông Hà Vân N và bà Đào Thị Hương N1 để thu hồi nợ.

Nếu sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà vẫn không đủ trả nợ NBank, thì NBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mại tài sản khác của ông N, bà N1 đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Về chi phí hòa giải: NBank, ông Hà Vân N và bà Đào Thị Hương N1 không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh